

11

BẢN SAO

**CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....98.....quyển số.....01.....UBND/CC-SCT/SGD

Ngày.....8.....tháng.....5.....năm.....2012

**TM.UBND PHƯỜNG AN CỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Việt Nhi

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 27

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, được thành lập theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 2 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án, Điều lệ chuyển đổi Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình đô thị thành phố Cần Thơ và quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (thay thế điều lệ cũ) của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công trình đô thị thành phố Cần Thơ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800271113 ngày 26/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

- Vốn điều lệ: 60.264.015.048 VND
- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Điện thoại : (84-0710) 3 821 150
Fax : (84-0710) 3 811 583 – 3 822 526
Mã số thuế : 1 8 0 0 2 7 1 1 1 3
- Hoạt động chính của Công ty: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây hoa cảnh, hoạt động dịch vụ trồng trọt. Thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy rác thải độc hại. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Lắp đặt hệ thống điện thoại, hoạt động dịch vụ tang lễ....

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 27).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Ban điều hành Công ty

Họ và tên

Chức vụ

Ông Nguyễn Quốc Chính

Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Quốc Bửu

Giám đốc

Ông Đỗ Ngọc Bắc

Phó Giám đốc

Ông Đặng Minh Khiết

Kiểm soát viên

Ông Nguyễn Thạch Em

Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

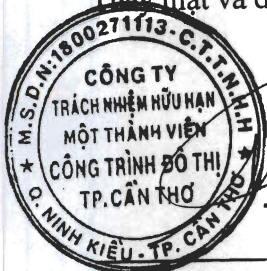
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc



NGUYỄN QUỐC BỬU - Giám đốc

Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2012

5
H
V
I

Số: 0191/2012/BCTC-KTTV

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2012, từ trang 07 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán viên cho năm tài chính 2011.

Cơ sở ý kiến

Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Công việc kiểm toán được chỉ định sau ngày kết thúc niên độ, Kiểm toán viên không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011. Vì vậy, các số liệu liên quan đến số lượng tiền mặt tồn quỹ, số lượng và tình trạng tài sản cố định cũng như hàng tồn kho tại thời điểm nêu trên được xác định theo giá trị trên sổ sách do Công ty cung cấp.

Một số công trình xây dựng cơ bản dở dang đã hoàn thành hoặc hoàn thành một số hạng mục đã đưa vào sử dụng nhưng Công ty chưa tiến hành nghiệm thu thanh lý hoặc ước tính giá trị công trình để tính khấu hao theo qui định.

Công việc kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính theo các thủ tục kiểm toán báo cáo tài chính thông thường không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, việc này chỉ thực hiện được khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành. Vì vậy Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về nguyên giá tài sản cố định được hình thành từ xây dựng cơ bản hoàn thành trong năm của các công trình chưa được kiểm toán (*Xem thuyết minh VI.8 và VI.10*).

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ các vấn đề sau ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính:

- Công ty chưa trích lập dự phòng khoản phải thu tồn đọng không có khả năng thu hồi với số tiền 220.500.531 VND (Xem thuyết minh số VI.2).
- Công trình Di dời rác bần giao mặt bằng bãi xử lý chất thải rắn Tân Long đã hoàn thành giai đoạn 1 nhưng chưa tập hợp đủ chứng từ để nghiệm thu quyết toán.
- Một số công trình Công ty thi công đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang từ nhiều năm trước chưa có cơ sở ghi doanh thu tương ứng số tiền 1.953.323.729 VND.

Các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Công trình Đô Thị thành phố Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, VND thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2012



VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0787/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.418.328.323	55.317.272.578
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	39.324.693.872	37.941.234.624
Tiền	111		39.324.693.872	37.941.234.624
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130	VI.14	4.190.276.488	6.255.115.127
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	2.475.495.144	3.386.421.791
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	2.447.602.013	2.651.895.165
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	85.571.354	216.798.171
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(818.392.023)	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.614.903.550	9.567.743.111
Hàng tồn kho	141	VI.5	10.614.903.550	9.567.743.111
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.288.454.413	1.553.179.716
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	598.186.399	463.374.979
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154	VI.15	69.131.014	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	621.137.000	1.089.804.737
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.625.452.249	48.382.717.198
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	27.607.150
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	27.607.150
II. Tài sản cố định	220		44.531.360.222	47.971.733.946
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	16.102.096.322	14.133.476.471
- Nguyên giá	222		61.834.301.015	55.182.420.186
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.732.204.693)	(41.048.943.715)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	6.422.577.592	6.395.611.992
- Nguyên giá	228		6.422.577.592	6.395.611.992
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	22.006.686.308	27.442.645.483
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.11	-	4.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		-	4.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.094.092.027	379.376.102
Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.12	1.094.092.027	379.376.102
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		101.043.780.572	103.699.989.776

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.104.964.779	28.389.550.773
I. Nợ ngắn hạn	310		24.150.076.779	26.803.312.773
1. Phải trả cho người bán	312	VI.13	175.490.065	162.255.430
2. Người mua trả tiền trước	313	VI.14	10.356.704.034	7.154.410.516
3. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.15	232.351.283	466.377.353
4. Phải trả công nhân viên	315		8.078.720.542	13.577.301.510
5. Phải trả nội bộ	317		(3.257.585)	(3.257.585)
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.16	844.094.698	823.310.807
7. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		4.465.973.742	4.622.914.742
II. Nợ dài hạn	330		954.888.000	1.586.238.000
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.17	458.888.000	526.238.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.18	496.000.000	1.060.000.000
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.19	75.938.815.793	75.310.439.003
I. Nguồn vốn, quỹ	410		75.938.815.793	75.310.439.003
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		59.147.875.764	59.147.875.764
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		11.898.433.078	10.333.733.254
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		8.480.000	8.480.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.421.896	1.573.121.720
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.261.556.055	4.119.488.265
6. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		614.049.000	127.740.000
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		101.043.780.572	103.699.989.776

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
----------	-------------	-------------	------------



15 tháng 03 năm 2012
NGUYỄN QUỐC BỬU
 Giám đốc

Nguyễn Thạch Em
NGUYỄN THẠCH EM
 Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

(Có so sánh với số liệu năm 2010)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		138.342.056.605	43.835.692.155
2. Các khoản giảm trừ	03		110.577.769	19.229.811
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	138.231.478.836	43.816.462.344
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	123.431.123.853	39.994.275.462
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.800.354.983	3.822.186.882
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	3.125.618.281	720.148.375
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	72.143.168	35.410.192
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		72.143.168	35.410.192
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.5	12.070.241.686	3.080.898.378
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.783.588.410	1.426.026.687
11. Thu nhập khác	31	VII.6	564.890.369	211.185.973
12. Chi phí khác	32	VII.7	228.112.222	32.321.631
13. Lợi nhuận khác	40		336.778.147	178.864.342
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		6.120.366.557	1.604.891.029
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.8	1.590.594.511	401.222.757
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>4.529.772.046</u>	<u>1.203.668.272</u>



15 tháng 03 năm 2012

NGUYỄN QUỐC BỬU
Giám đốc

Nguyễn Thạch Em
NGUYỄN THẠCH EM
 Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

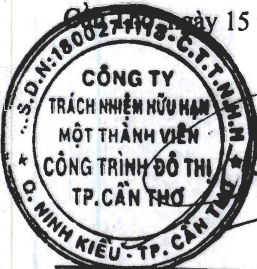
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		137.395.571.502	52.657.147.959
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(39.313.767.485)	(13.994.545.700)
- Tiền trả cho người lao động		(62.711.813.181)	(12.825.882.743)
- Tiền chi trả lãi vay		(72.143.168)	(35.410.192)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.696.483.677)	(554.412.359)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		14.142.988.348	2.245.094.518
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(49.015.872.725)	(14.584.190.922)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.271.520.386)	12.907.800.561
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(714.514.010)	(1.874.522.609)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		317.566.363	72.100.864
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.000.000	1.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.125.618.281	720.148.375
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.732.670.634	(1.081.273.370)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		486.309.000	1.803.645.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay		(564.000.000)	(188.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(77.691.000)	1.615.645.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		1.383.459.248	13.442.172.191
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		37.941.234.624	24.499.062.433
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	VI.1	39.324.693.872	37.941.234.624

Ngày 15 tháng 03 năm 2012



NGUYỄN QUỐC BỬU
Giám đốc

NGUYỄN THẠCH EM
Kế toán trưởng

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH một thành viên.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - dịch vụ - xây dựng.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây hoa cảnh, hoạt động dịch vụ trồng trọt. Thu gom, vận chuyển, xử lý tiêu hủy rác thải độc hại. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Lắp đặt hệ thống điện thoại, hoạt động dịch vụ tang lễ....

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ hai của Công ty kể từ khi chuyển thành Công ty TNHH một thành viên.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào các khoản phải thu không có khả năng thu hồi cụ thể theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009.

4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá: Hàng tồn kho được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cho việc hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời vv..) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên.

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định (TSCĐ) được ghi nhận theo giá gốc và được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Giá trị hao mòn

Giá trị hao mòn được ước tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	06 - 08

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Giá trị hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên khoảng thời gian thời hạn sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư mua trái phiếu.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn là Thiết bị vật tư thay thế dùng cho phương tiện vận tải đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí 2 lần: 50% khi xuất dùng và 50% khi báo hỏng

Chi phí trả trước dài hạn là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được Công ty phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng tùy theo thời gian sử dụng hữu ích của từng loại công cụ dụng cụ.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

11. Chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn (dài hạn) của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính. Riêng chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 16 – Chi phí đi vay.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở thuế thu nhập phải nộp trong năm hiện tại và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất cố hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích Báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm 2011 là 25%.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ vận chuyển, các dịch vụ khác và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hóa sản phẩm được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hóa cho khách hàng, phát hành hóa đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với năm điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ khác được xác định khi dịch vụ hoàn thành, đã có nghiệm thu, thanh lý, đã phát hành hóa đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với bốn điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

15. Nguồn vốn

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
(a) Tiền	16.981.037	230.773.896
Tiền VND	16.981.037	230.773.896
(b) Tiền gửi ngân hàng	39.307.712.835	37.710.460.728
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Cần Thơ	15.393.380.895	8.851.091.554
Ngân hàng NN&PTNT Quảng Nam	129.201.620	-
Ngân hàng NN&PTNT TT Huế	23.785.130.320	28.859.369.174
(c) Các khoản tương đương tiền	-	-
Tổng cộng	<u>39.324.693.872</u>	<u>37.941.234.624</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban QLDA Điện nông thôn Hậu Giang	63.072.000	63.072.000
Ban QLDA Điện nông thôn TP.Cần Thơ	261.279.000	668.626.000
Ban QLDA ĐTXD Q. Ninh Kiều	76.262.000	118.262.000
Ban QLDA ĐTXD Q. Bình Thủy	82.714.000	82.714.000
Ban Trị sự Đình Tân An	32.412.000	42.412.000
Công ty TNHH Điện Mai Anh	65.000.000	70.000.000
Công ty TNHH Quảng cáo Miền Đất Vỡ	79.869.000	79.869.000

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Môi Trường Minh Tâm	238.650.000	178.391.000
Công ty CP Bia NGK Sài Gòn - Tây Đô	-	330.449.200
Công ty CPXD- SX VLXD- CN Cần Thơ	120.821.000	120.821.000
P.Công Thương H.Tiểu Cần-TV (BQLCT XDCB)	-	34.600.000
Phòng Hậu Cần Sở Công An TPCT	1.910.000	34.700.000
Phòng QLĐT Quận Ninh Kiều	683.189.000	74.564.000
Phòng QLĐT Quận Ô Môn	-	100.154.997
Phòng LĐTĐ và TBXH Huyện Phong Điền	-	480.000.000
Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Tp.CT	49.832.000	257.609.000
TĐ CSCĐ miền Tây Nam Bộ - Bộ Công An	-	49.182.000
Trường Đại Học Tây Đô - cây xanh	-	111.968.000
UBND xã Đông Phước A	198.930.000	250.000.000
UBND Phường Hưng Lợi	22.371.000	22.371.000
Các khách hàng khác	499.184.144	216.656.594
Tổng cộng	<u>2.475.495.144</u>	<u>3.386.421.791</u>

(*) Trong đó: nợ quá hạn không có khả năng thu hồi 1.038.892.554 VND và số nợ chưa trích lập dự phòng là 220.500.531 VND, chi tiết nợ không có khả năng thu hồi nhưng chưa trích lập dự phòng:

Công ty CP PT Kỹ Thuật Xây Dựng	19.810.531
CSCC KDC Thới Nhật- CP9-1	19.810.531
Công ty TNHH Quảng cáo Miền Đất Vỡ	79.869.000
Công ty CPXD - SX VLXD - CN Cần Thơ	120.821.000
Nâng cấp điện KV4-6 P.An Cư- CP4-1	120.821.000
Tổng cộng	<u>220.500.531</u>

3. Trả trước cho người bán

Công ty TNHH MTV SX TM CN Tín Phát	-	240.355.500
Công ty TNHH XD SXTM & DV KT Hoàng Phát	301.612.000	276.612.000
Công ty CP ĐTXD XNK Tiên Minh Phát	-	806.778.835
Công ty TNHH MTV Nguyễn Hoàng	-	1.208.000.000
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Nam Tiến	158.971.000	-
Công ty TNHH MTV Bê Tông Ticco	166.047.040	-
Công ty TNHH ĐT Xây Lắp và TM Khô Nguyên	139.661.000	-
Công ty TNHH Mùa Xuân	1.474.752.473	-
TT Sinh thái, Môi trường & Tài Nguyên	127.558.500	-
Các nhà cung cấp khác	79.000.000	120.148.830
Tổng cộng	<u>2.447.602.013</u>	<u>2.651.895.165</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban BTTHGPMB Cái Răng - NT.TT- Ba Láng	40.000.000	40.000.000
Dự án bãi chôn lấp rác (V. Thông)	6.000.000	6.000.000
QLĐT Cái Răng_Kiểm toán hồ sơ CSCC	2.200.000	2.200.000
CP Thẩm tra QT duy tu CSCC - P.QLĐT CR	11.050.000	11.700.000
Tạm ứng SC giếng khoan (Trí - HĐ 38)	2.000.000	2.000.000
Cửa hàng xăng dầu (Phở xăng dầu)	19.507.059	42.391.792
Bảo hiểm xã hội, YT, TN	-	39.648.379
Phải thu khác	4.814.295	72.858.000
Tổng cộng	85.571.354	216.798.171

5. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	2.869.088.032	3.727.751.066
Công cụ dụng cụ	177.848.903	259.819.392
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.567.966.615	5.547.724.975
Hàng hóa	-	32.447.678
Giá trị thuần	10.614.903.550	9.567.743.111

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	KC chi phí trong năm	Số cuối năm
Phụ tùng thay thế dùng cho phương tiện vận tải	463.374.979	1.991.885.530	1.857.074.110	598.186.399
Tổng cộng	463.374.979	1.991.885.530	1.857.074.110	598.186.399

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	15.300.000	101.461.000
Hồ Văn Ngọc (Vật tư)	-	1.461.000
Huỳnh Văn Tam (Nhiên liệu)	15.300.000	100.000.000
Tạm ứng	605.837.000	988.343.737
Lờ Thụy Thanh Điệp	25.000.000	36.500.000
Vũ Thành Long	7.000.000	76.000.000
Phạm Kim Yên	16.000.000	40.000.000
Võ Văn Đước	9.000.000	50.149.507
Nguyễn Thị Thuý Vy	3.000.000	30.000.000
Huỳnh Vũ Linh	12.300.000	27.500.000
Lê Thụy Thanh Điệp	5.770.000	30.000.000
Huỳnh Ngọc Lan	17.560.000	80.000.000
Châu Phan Hiền Danh	46.000.000	189.000.000
Nhâm Thị Thu Hồng	17.000.000	25.000.000
Nguyễn Quốc Cường	135.000.000	-
Nguyễn Minh Trí	60.000.000	-
Các nhân viên khác	252.207.000	404.194.230
Ký cược ký quỹ ngắn hạn	-	-
Tổng cộng	<u>621.137.000</u>	<u>1.089.804.737</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THO

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong năm như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	3.471.544.446	2.399.303.628	47.234.710.113	686.308.142	1.390.553.857	55.182.420.186
2. Số tăng trong năm	7.323.120.995	-	93.782.918	81.077.272	-	7.497.981.185
<i>Đầu tư XD CB dở dang</i>	7.323.120.995	-	93.782.918	81.077.272	-	7.497.981.185
3. Giảm trong năm	105.732.768	-	598.636.581	-	141.731.007	846.100.356
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	105.732.768	-	598.636.581	-	141.731.007	846.100.356
4. Số cuối năm	10.688.932.673	2.399.303.628	46.729.856.450	767.385.414	1.248.822.850	61.834.301.015
II. Hao mòn lũy kế						
1. Số đầu năm	2.821.195.819	1.295.504.788	35.002.771.964	592.941.928	1.336.529.216	41.048.943.715
2. Tăng trong năm	493.493.131	340.778.946	4.561.980.887	68.826.568	32.816.608	5.497.896.140
3. Giảm trong năm	104.396.402	-	568.507.753	-	141.731.007	814.635.162
4. Số cuối năm	3.210.292.548	1.636.283.734	38.996.245.098	661.768.496	1.227.614.817	45.732.204.693
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	650.348.627	1.103.798.840	12.231.938.149	93.366.214	54.024.641	14.133.476.471
2. Số cuối năm	7.478.640.125	763.019.894	7.733.611.352	105.616.918	21.208.033	16.102.096.322

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình (phương tiện vận tải) đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 1.565.972.563 đồng (Xem thuyết minh số VI.17).

Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng nguyên giá khoản 22.327.862.643 VND.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

9. Tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	6.395.611.992	26.065.600	-	6.422.577.592
Hao mòn lũy kế	-	-	-	-
Giá trị còn lại	6.395.611.992	26.065.600	-	6.422.577.592

(*) Quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải tính khấu hao

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Đầu tư trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	42.702.973	174.860.190	174.860.190	42.702.973	-
Mua sắm thiết bị dụng cụ quản lý	-	174.860.190	174.860.190	-	-
Mua sắm khác	42.702.973	-	-	42.702.973	-
Xây dựng cơ bản dở dang	27.391.214.310	2.358.986.048	7.350.086.595	393.427.455	22.006.686.308
Dự án điểm trung chuyển rác 721	422.550.000	434.169.000	-	-	856.719.000
Dự án - Bãi rác Tân Long (*)	14.325.707.684	52.140.000	4.842.984.800	-	9.534.862.884
Dự án - Điểm TC rác Hẻm 190 - đường 30/4 (**)	10.796.335.452	317.596.021	-	4.893.021	11.109.038.452
Văn phòng làm việc Võ Thị Sáu	-	1.413.117.186	1.413.117.186	-	-
Cửa công Công ty Trạm xử lý nước thải Khu VCSTây Đô	955.294.898	-	954.609.098	685.800	-
Các công trình khác	891.326.276	29.553.930	26.965.600	387.848.634	506.065.972
Sửa chữa lớn TSCĐ	8.728.200	-	-	8.728.200	-
Tổng cộng	27.442.645.483	2.533.846.238	7.524.946.785	444.858.628	22.006.686.308

(*) Nhiều hạng mục đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa có nghiệm thu, quyết toán, cũng chưa ước tính giá trị hoàn thành để kết chuyển vào tài sản cố định tính khấu hao theo qui định

(**) Công trình đã hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu đưa vào sử dụng được do còn tranh chấp hàng rào và người dân không cho xe vào đổ rác.

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Đầu tư dài hạn khác	4.000.000	-	4.000.000	-
Trái phiếu	4.000.000	-	4.000.000	-
Tổng cộng	4.000.000	-	4.000.000	-

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	379.376.102	541.394.858	417.278.036	503.492.924
Chi phí khác	-	590.599.103	-	590.599.103
Cộng	379.376.102	1.131.993.961	417.278.036	1.094.092.027

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TM DV An Tín	-	71.529.700
Công ty TNHH TM Trang Bị BHLĐ ánh Đạt	-	53.828.500
Công ty CP ĐTXD XNK Tiên Minh Phát	77.721.445	-
Công ty TNHH TM DV và XD Toàn Tâm	64.575.000	-
Các nhà cung cấp khác	33.193.620	36.897.230
Tổng cộng	175.490.065	162.255.430

14. Người mua trả tiền trước

Ban QLDA ĐTXD Q. Ninh Kiều	375.379.000	733.455.000
BQL các DA ĐTXD Ch.ngành GT- SGTVT KG	-	641.000.000
Ban QLDA ĐTXD Tp.Cần Thơ	-	1.150.794.000
Ban QLDA ĐTXD Cái Răng	-	403.771.700
Công ty Cấp TN & CTĐT Hậu Giang	-	45.180.000
Công ty Công Trình Đô Thị TP.CT (Ban QLDA)	5.216.027.000	1.249.153.000
Công ty CP Xây dựng Tp.Cần Thơ	-	46.400.000
Công ty TNHH QC & TT Phạm Nguyễn	35.000.000	220.000.000
Phòng QLĐT Quận Ninh Kiều	357.382.000	2.465.723.000
Phòng QLĐT Quận Bình Thủy	852.450.000	129.176.000
Phòng QLĐT Quận Cái Răng	-	49.311.816
Công ty Lương Thực Sông Hậu	1.999.544.322	-
Công ty CP XD CTGT 75	1.091.421.712	-
Công ty CP Anh Thăng	428.300.000	-
Các khách hàng khác	1.200.000	20.446.000
Tổng cộng	10.356.704.034	7.154.410.516

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chi tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp cuối năm
I	Thuế	466.377.353	3.169.562.719	3.472.719.803	163.220.269
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	239.768.524	1.144.533.360	1.272.449.985	111.851.899
2.	Thuế tiêu thụ đặc biệt	417.482	4.790.769	5.011.048	197.203
3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	226.191.347	1.590.594.511	1.696.483.677	120.302.181
4.	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	71.549.658	71.549.658	-
5.	Các loại thuế khác	-	358.094.421	427.225.435	(69.131.014)
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	-	<i>343.094.421</i>	<i>412.225.435</i>	<i>(69.131.014)</i>
	<i>Thuế môn bài</i>	-	<i>15.000.000</i>	<i>15.000.000</i>	-
II	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	466.377.353	3.169.562.719	3.472.719.803	163.220.269

• **Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + Đối với doanh thu DV du lịch, nhà hàng, khách sạn... : 10 %
 - + Đối với doanh thu bán cây kiểng, phân hữu cơ : 5 %
 - + Doanh thu DV vệ sinh, hỏa táng, địa táng, vé xe buýt, trái cây, cá : Không chịu thuế

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số V.12)

• **Thuế tiêu thụ đặc biệt:**

Nộp cho hoạt động kinh doanh massage, karaoke

Thuế suất: 30%

• **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm soát của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	206.920.198	157.656.101
Bảo hiểm y tế	-	26.427.706
Tạm giữ 5% BH TBCD - DÁ 190 đường 30/4	18.520.000	167.640.000
DA lắp thử nghiệm Lũ đốt rác YT -Vốn NS	273.836.500	38.700.000
Bảo hành tạm giữ 5% xây lắp -DA hẻm 190	310.504.000	-
Dự án ĐTC hẻm 190 đường 30/4	-	316.475.000
Thu tạm tiền vé xe buýt ngày 30/12/2010	-	88.927.000
Phải trả khác	34.314.000	27.485.000
Tổng cộng	<u>844.094.698</u>	<u>823.310.807</u>

17. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ nhân viên bán vé xe buýt	237.900.000	248.100.000
Ký quỹ liên doanh xe buýt	98.000.000	168.000.000
Ký quỹ thuê mặt bằng CV LHP	60.098.000	68.198.000
Các khoản ký quỹ khác	62.890.000	41.940.000
Tổng cộng	<u>458.888.000</u>	<u>526.238.000</u>

18. Vay và nợ dài hạn

Khoản mục	Vay trong			Số cuối năm
	<u>Số đầu năm</u>	<u>năm</u>	<u>Thanh toán trong năm</u>	
Vay dài hạn quỹ đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ	1.060.000.000	-	564.000.000	496.000.000
Tổng cộng	<u>1.060.000.000</u>	<u>-</u>	<u>564.000.000</u>	<u>496.000.000</u>

Chi tiết theo hợp đồng vay :

- *Hợp đồng vay* : Số HĐ 08/2009/HĐTD ngày 28 tháng 04 năm 2009
- + Hạn mức vay : 2.000.000.000 VND
- + Lãi vay : 9%/năm
- + Thời hạn vay : 42 tháng kể từ ngày được giải ngân đầu tiên.
- + Mục đích vay : Mua phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh.
- + Tài sản đảm bảo : Tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay chi tiết theo Hợp đồng thuê chấp tài sản số 67/2011/HĐTCTS

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

19. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	57.182.930.764	10.306.651.436	8.480.000	1.600.203.538	4.089.135.897	127.740.000	-	73.315.141.635
Tăng vốn trong năm trước	1.964.945.000	27.081.818	-	-	-	-	-	1.992.026.818
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	-	1.203.668.272	1.203.668.272
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	-	-	120.366.827	-	(1.203.668.272)	(1.083.301.445)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(27.081.818)	(90.014.459)	-	-	(117.096.277)
Số dư cuối năm trước	59.147.875.764	10.333.733.254	8.480.000	1.573.121.720	4.119.488.265	127.740.000	-	75.310.439.003
Số dư đầu năm nay	59.147.875.764	10.333.733.254	8.480.000	1.573.121.720	4.119.488.265	127.740.000	-	75.310.439.003
Tăng vốn trong năm nay	-	1.564.699.824	-	-	-	486.309.000	-	2.051.008.824
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	-	4.529.772.046	4.529.772.046
Tạm trích lập các quỹ năm nay	-	-	-	-	452.977.205	-	(4.529.772.046)	(4.076.794.841)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	(1.564.699.824)	(310.909.415)	-	-	(1.875.609.239)
Số dư cuối kỳ	59.147.875.764	11.898.433.078	8.480.000	8.421.896	4.261.556.055	614.049.000	-	75.938.815.793

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.342.056.605	43.835.692.155
Các khoản giảm trừ doanh thu	(110.577.769)	(19.229.811)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	-	(11.768.371)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(105.787.000)	(5.952.000)
<i>Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT</i>	(4.790.769)	(1.509.440)
Doanh thu thuần	138.231.478.836	43.816.462.344

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán	123.431.123.853	39.994.275.462
Tổng cộng	123.431.123.853	39.994.275.462

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	3.124.793.562	720.148.375
Thu lãi trái phiếu	720.000	-
Thu lãi khác	104.719	-
Tổng cộng	3.125.618.281	720.148.375

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	72.143.168	35.410.192
Tổng cộng	72.143.168	35.410.192

5. Chi phí quản lý

Chi phí nhân viên quản lý	5.227.741.964	1.392.011.154
Chi phí vật liệu quản lý	354.078.188	78.883.156
Chi phí đồ dùng văn phòng	75.988.310	72.488.472
Chi phí khấu hao	364.438.202	91.168.493
Thuế, Phí và lệ phí	496.558.231	369.361.965
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.203.819.337	327.562.606
Chi phí bằng tiền khác	4.347.617.454	751.561.782
Tổng cộng	12.070.241.686	3.083.037.628

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản cố định	317.566.363	-
Bán phế liệu (Công cụ dụng cụ)	55.559.089	58.308.182
Xử lý nợ	112.389.410	63.867.836
Thu nhập khác	79.375.507	89.009.955
Tổng cộng	<u>564.890.369</u>	<u>211.185.973</u>

7. Chi phí khác

Phạt hành chính	142.563.863	141.465
Thanh lý tài sản cố định	19.643.358	-
Chi phí khác	65.905.001	32.180.166
Tổng cộng	<u>228.112.222</u>	<u>32.321.631</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho các loại hình kinh doanh là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc tính thuế và xác định ưu đãi thuế còn phụ thuộc vào sự kiểm tra và quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được ước tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.120.366.557	1.604.891.029
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-	-
<i>Chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế năm nay	<u>6.120.366.557</u>	<u>1.604.891.029</u>
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.530.091.639	401.222.757
Chi phí thuế TNDN được giảm	-	-
Chi phí thuế TNDN những năm trước bổ sung trong năm nay	60.502.872	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành dự kiến phải nộp	<u>1.590.594.511</u>	<u>401.222.757</u>

CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 5 Võ Thị Sáu, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 03 năm 2012



NGUYỄN QUỐC ĐUÔI
Giám đốc


NGUYỄN VĂN THẠCH EM
Kế toán Trưởng